

## Biểu mẫu 01

### PHÒNG GD&ĐT HUYỆN ĐIỆN BIÊN TRƯỜNG MẦM NON XÃ THANH HƯNG

#### THÔNG BÁO

#### Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023-2024

| STT | Nội dung   | Nhà trẻ   | Mẫu giáo  |
|-----|--|---|---|
| I   | Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được | Phần đầu cuối năm học trẻ đạt: Cân nặng: kênh bình thường đạt 117/120 đạt 97,5%; SDD thể nhẹ cân 3/120 chiếm 2,5%;<br>- Chiều cao: BT 116/120 đạt 98%; suy dinh dưỡng thể thấp còi 4/120 chiếm 2,0%;<br>- Cân nặng chiều dài/chiều cao: Kênh bình thường 117/120 trẻ đạt 97,5%; SDD thể gầy còm 3/120 trẻ chiếm 2,5%. | Phần đầu cuối năm học trẻ đạt: Cân nặng: kênh bình thường đạt 272/277 đạt 98,1%; SDD thể nhẹ cân 5/277 chiếm 1,9%;<br>- Chiều cao: BT 271/277 đạt 97,8%; suy dinh dưỡng thể thấp còi 6/277 chiếm 2,2%;<br>- Cân nặng chiều dài/chiều cao: Kênh bình thường 273/277 trẻ đạt 98,5%; SDD thể gầy còm 4/277 trẻ chiếm 1,5%. |
| II  | Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện       | 100% trẻ nhà trẻ được học Chương trình giáo dục nhà trường và đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định.   | 100% trẻ mẫu giáo được học Chương trình giáo dục nhà trường và đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định   |
| III | Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển       | Phần đầu cuối năm trên 95.8% trẻ trở lên đạt mục tiêu cuối độ tuổi.   | Phần đầu cuối năm trên 98% trẻ trở lên đạt mục tiêu cuối độ tuổi; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN.  |
| IV  | Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN      | 120/120 trẻ đảm bảo đủ các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ  | 277/277 trẻ đảm bảo đủ các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ  |

Thanh Hưng, ngày 01 tháng 9 năm 2023

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên và đóng dấu)

**Nguyễn Thị Nga**

